TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2023

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Vũ Ánh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; cư trú tại ấp 10, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị D, sinh năm 1974; cư trú tại ấp 10, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2022, biên bản hòa giải ngày 02/02/2023 cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Anh K và chị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, sống chung không hợp nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2022 đến nay. Nay anh K yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 04/4/1996 và Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 17/12/2005. Hiện nay con chung do chị D nuôi dạy. Khi ly hôn anh K thống nhất giao Như Ngà cho chị D tiếp tục nuôi dạy nhưng anh K không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung là Nguyễn Thị Linh đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy anh K không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh K và chị D đã tự thỏa thuận xong nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh K không yêu cầu giải quyết.

**Tại biên bản hòa giải ngày 02/02/2023 cũng như tại phiên tòa chị Đinh Thị D trình bày:*

Chị D thống nhất với phần trình bày của anh K về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Do anh chị sống chung không còn hạnh phúc nên chị thống nhất ly hôn theo yêu cầu anh K. Chị D yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là Như N nhưng chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Nguyễn Thị L đã trưởng thành theo ai người đó nuôi dạy. Tài sản chung chị và anh K tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Anh K và chị D chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị công không nhận anh chị là vợ chồng; con chung là Nguyễn Thị Như Ngà hiện chị D nuôi dạy nên cần tiếp tục giao chị D nuôi dạy, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung anh K và chị D tự thỏa thuận, nợ chung không có và không yêu cầu nên không đề nghị không xem xét. Án phí sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị D. Do anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Chị D có địa chỉ tại ấp 10, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh K và chị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Đinh Thị D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 04/4/1996 (giới tính nữ) và Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 17/12/2005. Xét thấy, anh K tự nguyện giao con chung tên Nguyễn Thị Như N cho chị D tiếp tục nuôi dạy là có cơ sở. Bởi vì, hiện cháu N do chị D trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Hơn nữa cháu N đã trên 07 tuổi và tại biên bản ghi lời khai ngày 02/02/2023 cháu N có yêu cầu và nguyện vọng được sống với chị D. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu N cho chị D nuôi dạy là phù hợp. Riêng cháu L đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị D không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K và chị D xác định thời gian chung sống anh chị có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận xong, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh K phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53, 59, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Đinh Thị D là vợ chồng.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 17/12/2005 cho chị Đinh Thị D tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Anh K không trực tiếp nuôi dạy cháu Ngà nhưng anh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 20 tháng 12 năm 2022 anh K có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai 0003244 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân xã TP;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang